

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng
tại Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã Hoài Nhơn

Thực hiện Quyết định số 56/QĐ-TTr ngày 06/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã Hoài Nhơn (thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2024);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn (sau đây viết tắt là Ban QLRPH) trước đây là Lâm trường Hoài Nhơn. Ngày 17/01/2002, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 05/2002/QĐ-UB về việc chuyển đổi Lâm trường Hoài Nhơn thành Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn. Ngày 01/6/2009, UBND huyện Hoài Nhơn ban hành Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban QLRPH Hoài Nhơn là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động. Tổng số biên chế viên chức được phân bổ 10 người, hiện có 09 người (gồm: Giám đốc; Bộ phận kỹ thuật lâm sinh 02 người; Bộ phận quản lý bảo vệ rừng 04 người; Kế toán 01 người; Văn thư kiêm thủ quỹ 01 người).

Tổng diện tích đất lâm nghiệp hiện đang quản lý là 7.876,65 ha, trong đó: diện tích thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ là 6.196,72 ha; diện tích thuộc quy hoạch chức năng sản xuất là 1.494,62 ha; diện tích ngoài quy hoạch lâm nghiệp là 185,31 ha. Lâm phần do Ban QLRPH Hoài Nhơn quản lý nằm trong địa giới hành chính của 06 xã: Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Phú, Hoài Mỹ, Hoài Hải và 09 phường: Hoài Hảo, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Tân, Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hương, Tam Quan Nam và Tam Quan Bắc.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

a) Về quản lý rừng

- Việc xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững: diện tích rà soát đưa vào thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững là 4.745,74 ha/ 7.876,65 ha, trong đó diện tích rừng phòng hộ là 4.090,86 ha, diện tích rừng sản xuất là 654,88 ha. Ban QLRPH đã xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi phê duyệt (Tờ trình số 84/TTr-BQLR ngày 03/5/2024).

- Việc thực hiện theo dõi diễn biến rừng: diện tích rừng do Ban QLRPH quản lý trong thời kỳ thanh tra giảm 8,83 ha (từ 7.885,48 ha giảm còn 7.876,65 ha) do thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Việc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích được giao quản lý, sử dụng: trong thời kỳ thanh tra, không thực hiện giao rừng, cho thuê rừng đối với diện tích Ban QLRPH quản lý; về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, cụ thể như sau:

+ Năm 2023, tổng diện tích rừng đơn vị đang quản lý là 7.878 ha (giảm 7,48 ha so với năm 2022). Nguyên nhân giảm do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (7,48 ha) để thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông (Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh);

+ Tổng diện tích rà soát, diễn biến rừng Ban QLRPH đang quản lý là 7.876,65 ha (giảm 1,35 ha so với thời điểm Báo cáo số 226/BC-BQLR ngày 26/12/2023). Nguyên nhân giảm 1,35 ha, do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Bình Định tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Mỹ Thành - Lại Giang và Dự án xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu (theo các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 và Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 28/3/2024).

b) Về bảo vệ rừng

** Việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)*

- Hằng năm, Ban QLRPH đều có xây dựng Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR¹; tuy nhiên, Phương án PCCCR giai đoạn 2019 - 2023 và Phương án Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2030 do Ban QLRPH xây dựng chưa được cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp huyện tham gia ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Ban QLRPH đã tổ chức 08 cuộc họp triển khai công tác bảo vệ rừng và PCCCR cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng và đã tổ chức 41 buổi tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và PCCCR với 916 lượt người tham gia.

¹ Kế hoạch số 14/KH-BQLR ngày 26/01/2022 về Bảo vệ rừng và PCCCR năm 2022; Quyết định số 56/QĐ-BQLR ngày 14/4/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy bảo vệ rừng và PCCCR; Phương án PCCCR số 14/PA-BQLR ngày 28/01/2019 giai đoạn 2019-2023; Kế hoạch số 43/KH-BQLR ngày 23/3/2023 về Bảo vệ rừng và PCCCR năm 2023; Quyết định số 32/QĐ-BQLR ngày 24/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR; Kế hoạch số 118/KHPH-BQL-UBND ngày 12/7/2023 về tăng cường công tác bảo vệ rừng khu vực Hoài Phú giáp ranh với huyện An Lão; Kế hoạch số 212/KHPH-BQL-UBND ngày 13/12/2023 về tăng cường công tác bảo vệ rừng dịp cuối năm 2023 và trước, trong sau Tết Nguyên đán năm 2024; Kế hoạch số 90/KH-BQLR-UBND ngày 22/12/2023 về tăng cường công tác bảo vệ rừng khu vực Hoài Phú giáp ranh với huyện An Lão; Phương án số 80/PA-BQLR ngày 24/4/2024 về việc Bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2030; Kế hoạch số 74/KH-BQLR ngày 22/4/2024 về Bảo vệ rừng và PCCCR năm 2024; Quyết định số 75/QĐ-BQLR ngày 24/4/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR.

- Trong năm 2022 và 2024 Ban QLRPH đã ký hợp đồng với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã Hoài Nhơn về việc viết bài và đưa tin tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng - PCCCR phát trên Đài truyền thanh của thị xã nhằm tuyên truyền rộng rãi để giúp Nhân dân nâng cao nhận thức và tham gia tích cực trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn quản lý.

- Trong thời kỳ thanh tra, Ban QLRPH tổ chức 716 đợt kiểm tra truy quét rừng, kết quả đã phá bỏ 10 lò than hầm và nhổ bỏ khoảng 10.000 m² diện tích lấn chiếm trồng keo không đúng quy định. Nhờ làm tốt công tác PCCCR nên từ năm 2022 đến nay trên lâm phần do Ban QLRPH quản lý không xảy ra cháy rừng.

** Việc tổ chức giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định*

Ban QLRPH đang triển khai thực hiện 06 công trình khoán bảo vệ rừng² và cung cấp các hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ khoán và các tài liệu liên quan đến 06 công trình khoán bảo vệ rừng nói trên (hồ sơ khoán gồm: đề nghị nhận khoán, hợp đồng khoán, sơ đồ khu vực có diện tích thực hiện khoán, Biên bản giao nhận khoán, Biên bản thanh lý hợp đồng các năm trước, Biên bản nghiệm thu năm 2022, Biên bản nghiệm thu 6 tháng đầu năm 2023, Biên bản nghiệm thu 6 tháng cuối năm 2023 và các tài liệu liên quan); kết quả kiểm tra hồ sơ như sau:

- **Thời hạn khoán:** các hợp đồng khoán bảo vệ rừng là khoán công việc, dịch vụ nhưng Ban QLRPH ký hợp đồng có thời hạn khoán vượt quá 01 năm là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban Quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 168/2016/NĐ-CP).

- **Nghiệm thu rừng hằng năm:** Biên bản nghiệm thu chưa ghi thời gian bắt đầu nghiệm thu và kết thúc nghiệm thu theo Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; đồng thời, một số Biên bản nghiệm thu cuối năm có diện tích đạt yêu cầu nhỏ hơn diện tích nhận khoán bảo vệ rừng, nhưng không nêu lý do (theo Báo cáo giải trình của Ban QLRPH do xảy ra tình trạng chặt củi, đốt than nhưng hộ nhận khoán chưa báo cáo kịp thời), cụ thể: Hợp đồng số 02/HĐK (RTN, năm 2021) diện tích khoán 17,3 ha, diện tích nghiệm thu 6 tháng cuối năm 2023 đạt 16,7 ha (0,6 ha không đạt); Hợp đồng số 07/HĐK (RTN, năm 2021) diện tích khoán 20,8 ha, diện tích nghiệm thu 6 tháng cuối năm 2023 đạt 19,8 ha (01 ha không đạt) ...

² Công trình: Khoán bảo vệ rừng tự nhiên (chuyên tiếp), diện tích 1.794,35 ha tại các xã, phường: Hoài Đức, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Phú và Hoài Sơn, thời gian thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; Công trình: Khoán bảo vệ rừng tự nhiên (chuyên tiếp từ công trình Khoán khoanh nuôi tái sinh tự nhiên), diện tích 177,8 ha tại các xã, phường: Hoài Đức, Hoài Mỹ, Hoài Phú và Hoài Tân, thời gian thực hiện từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2025, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 16/4/2024; Công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ đầu nguồn (chuyên tiếp), diện tích 46,56 ha tại xã Hoài Phú, thời gian thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; Công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ ven biển (chuyên tiếp), diện tích 78,85 ha tại các xã, phường: Hoài Hải, Hoài Thanh, Hoài Hương và Tam Quan Nam, thời gian thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4664/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; Công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng ven biển, diện tích 6,2 ha tại các phường: Hoài Thanh và Tam Quan Nam, thời gian thực hiện từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2025, UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 17317/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; Công trình: Khoán chuyên tiếp bảo vệ rừng trồng Phi lao ven biển, diện tích 7,0 ha tại các phường: Hoài Hương và Tam Quan Nam, thời gian thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025, UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 17318/QĐ-UBND ngày 10/12/2021.

- **Đối tượng nhận khoán:** một số hồ sơ khoán cho đại diện cho tổ chức, nhóm hộ nhận khoán chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; khoản 2 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT) và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT), cụ thể:

+ Hợp đồng số 14/HĐK (RTPHVB, năm 2021) giao khoán 2,15 ha và Hợp đồng số 13/HĐK (RTPLVB, năm 2021) giao khoán 3,85 ha cho *Tổ An ninh khu phố Cửu Lợi Bắc*, phường Tam Quan Nam. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT (thay thế bởi Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT) quy định bên nhận khoán bảo vệ rừng: “*Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp tại địa phương (xã, phường, thị trấn) theo quy định của Luật cư trú năm 2020; cộng đồng dân cư theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 nơi có đối tượng khoán; các đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương.*”. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Luật Quốc phòng năm 2018 quy định: “*Lực lượng vũ trang nhân dân gồm Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và Dân quân tự vệ.*”; như vậy, *Tổ An ninh khu phố Cửu Lợi Bắc* không thuộc đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng;

+ Hợp đồng số 75/HĐK (RTPHVB, năm 2021) giao khoán 43,1 ha và Hợp đồng số 03/HĐK (RTVB, năm 2021) giao khoán 3,1 ha cho *Chi hội cựu chiến binh khu phố Trúc Lâm 1, khu phố Trúc Lâm 2*, phường Hoài Thanh. Căn cứ khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013 quy định có 05 tổ chức chính trị - xã hội gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh quy định: “*Hội Cựu chiến binh Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở gồm: Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội Cựu chiến binh huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn*”; như vậy, *Chi hội cựu chiến binh khu phố Trúc Lâm 1, khu phố Trúc Lâm 2* không đại diện cho Hội cựu chiến binh phường Hoài Thanh, nên việc ký hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng là chưa đảm bảo.

Ban QLRPH ký kết hợp đồng khoán bảo vệ rừng với nhóm hộ, trong đó có nhiều cá nhân tham gia nhận khoán cụ thể: Hợp đồng số 88/HĐK (RTN, năm 2021) gồm 09 người; Hợp đồng số 89/HĐK (RTN, năm 2021) gồm 10 người... Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT (thay thế bởi Thông tư số

12/2022/TT-BNNPTNT) thì chưa có quy định bên nhận khoán là nhóm hộ để thực hiện công tác bảo vệ rừng; vì vậy, Ban QLRPH ký kết hợp đồng với nhóm hộ là chưa phù hợp với quy định. Một số cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng ngoài độ tuổi lao động là chưa đảm bảo tiêu chí bên nhận khoán theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, cụ thể: ông Phạm Giới (Hợp đồng số 20/HĐK năm 2021); ông Trần Thanh (Hợp đồng số 04/HĐK năm 2021)...

- **Hạn mức khoán:** một số trường hợp giao khoán vượt hạn mức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, cụ thể:

+ Ông Nguyễn Đức Tứ ở phường Hoài Đức, diện tích khoán là 21,01 ha, trong đó: Hợp đồng số 11/HĐK (RTN, năm 2021) là 13,82 ha và Hợp đồng số 08/HĐK (RTN, năm 2021) là 7,19 ha, diện tích vượt hạn mức 6,01 ha;

+ Ông Nguyễn Hải ở phường Hoài Đức, diện tích khoán là 40,61 ha, trong đó: Hợp đồng số 12/HĐK (RTN, năm 2021) là 23,81 ha, Hợp đồng số 07/HĐK (RTN, năm 2024) là 3,8 ha, Hợp đồng số 08/HĐK (RTN, năm 2024) là 13 ha, diện tích vượt hạn mức 25,61 ha;

+ Bà Hà Thị Ngọc Bích ở xã Hoài Mỹ, diện tích khoán là 16,3 ha tại Hợp đồng số 16/HĐK (RTN, năm 2021), diện tích vượt hạn mức 1,3 ha; Hợp đồng số 15/HĐK do ông Huỳnh Văn Thành ở xã Hoài Mỹ đứng tên nhận khoán diện tích là 21,8 ha, diện tích vượt hạn mức 6,8 ha...

* *Việc thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra rừng của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách:* Hiện nay, Ban QLRPH chưa thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, tuy nhiên Ban QLRPH có Bộ phận quản lý bảo vệ rừng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra rừng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR thuộc phạm vi diện tích được giao.

c) Về phát triển rừng

* *Công tác phát triển giống cây trồng lâm nghiệp*

- Ban QLRPH có 01 vườn giống diện tích 0,3 ha, năng lực sản xuất 300.000 cây/năm; chủ yếu là cây Keo lai. Nguồn gốc giống Keo lai được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tại Quyết định số 311/QĐ-SNN ngày 07/5/2021. Đến năm 2024, vườn cây đầu dòng hết hạn, Ban QLRPH đã xây dựng vườn cây đầu dòng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ban QLRPH chấp hành đúng quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất, diện tích đất đảm bảo cho hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp chính; có nguồn giống (vườn cây đầu dòng) đảm bảo nguồn gốc được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Tuy nhiên, hồ sơ giống cây lâm nghiệp (đối với lô cây giống) của đơn vị còn thiếu Bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 04/LN Phụ lục II kèm theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

* *Thực hiện các công trình lâm sinh*

- *Công trình trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 (trồng mới và*

chăm sóc rừng phòng hộ): đơn vị thực hiện trồng mới rừng phòng hộ với diện tích 29,801 ha tại xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn³. Kết quả kiểm tra, đơn vị lập hồ sơ, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, dự toán được UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT.

- *Công trình trồng và chăm sóc rừng trồng sau khai thác (trồng lại rừng) năm 2022*: đơn vị thực hiện trồng rừng sản xuất sau khai thác (trồng lại rừng) với diện tích 22,55 ha tại phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn⁴. Kết quả kiểm tra đơn vị lập hồ sơ, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, dự toán được UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt và tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT.

- *Công trình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên*: năm 2021, đơn vị thực hiện công trình Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (chuyên tiếp) giai đoạn 2021 - 2023, diện tích 177,8 ha tại các xã, phường: Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Mỹ, Hoài Phú⁵; năm 2023, đơn vị thực hiện công trình Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn 2023 - 2025, với diện tích 60 ha tại các xã, phường: Hoài Đức, Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Châu Bắc⁶; kết quả kiểm tra hồ sơ:

+ Hồ sơ khoán còn thiếu: đề nghị nhận khoán, bản sao chụp sổ hộ khẩu (nay là căn cước công dân), sơ đồ khu vực diện tích thực hiện khoán và Biên bản giao, nhận khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; Biên bản nghiệm thu chưa ghi thời gian bắt đầu nghiệm thu và kết thúc nghiệm thu theo mẫu;

+ Một số trường hợp chỉ lập 01 hợp đồng có nhiều cá nhân nhận khoán nhưng không ghi nhận mỗi người là bao nhiêu diện tích (ha) để làm cơ sở xác định hạn mức khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 168/2018/NĐ-CP; cụ thể: Hợp đồng số 80/HĐK (02 người); Hợp đồng số 83/HĐK (03 người); Hợp đồng số 85/HĐK (02 người); Hợp đồng số 08/HĐK (gồm 03 người);...

+ Hợp đồng số 81/HĐK ngày 10/12/2021, ông Trần Đức Đạo nhận khoán với diện tích 24,3 ha, vượt hạn mức 9,3 ha;

+ Ông Nguyễn Hải nhận khoán theo Hợp đồng khoán số 87/HĐK với diện tích 3,8 ha, đồng thời ông Hải nhận khoán cùng với ông Nguyễn Hữu Đạt tại Hợp

³ Hồ sơ công trình Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023: UBND tỉnh phê duyệt thiết kế, dự toán tại Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 13/9/2023; Quyết định số 3938/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công; Hợp đồng số 10/HĐ-TVGS ngày 01/11/2023 tư vấn giám sát thi công công trình; Báo cáo số 221/BC-BQLR ngày 22/12/2023 kết quả thực hiện, nghiệm thu công trình; Biên bản kiểm tra kết quả trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 ngày 28/12/2023.

⁴ Hồ sơ công trình Trồng và chăm sóc rừng trồng sản xuất sau khai thác năm 2022: UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt thiết kế, dự toán tại Quyết định số 9615/QĐ-UBND ngày 25/7/2022; Biên bản kiểm tra, nghiệm thu kết quả trồng và chăm sóc rừng trồng sản xuất sau khai thác năm 2022; Biên bản kiểm tra chăm sóc rừng trồng lần 1 và lần 2 năm thứ hai của năm 2023.

⁵ Hồ sơ thiết kế, dự toán công trình Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên (chuyên tiếp), UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 24/11/2021; Hồ sơ nhận khoán; Hợp đồng giao khoán giai đoạn 2018 - 2020; Phụ lục hợp đồng về việc kéo dài thời gian khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2021; Biên bản thanh lý hợp đồng tháng 12/2021 (09 bộ); Hợp đồng quản lý, bảo vệ diện tích khoanh nuôi tái sinh tự nhiên (chuyên tiếp) tháng 12/2021 (09 bộ) và Biên bản nghiệm thu năm 2022, năm 2023.

⁶ Hồ sơ thiết kế, dự toán công trình Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 31/5/2023; Hồ sơ giao, nhận khoán gồm: Hợp đồng khoán; biên bản giao nhận khoán; sơ đồ khu vực có diện tích thực hiện khoán và Biên bản nghiệm thu 9 tháng cuối năm 2023.

đồng số 85/HĐK với diện tích 26 ha, chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP;

+ Hợp đồng số 09/HĐK giao khoán 14,1 ha cho Chi hội nông dân thôn Tuy An, xã Hoài Châu Bắc. Căn cứ Điều lệ Hội nông dân Việt Nam: “*Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp hành chính: Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và tương đương)*”; như vậy, Chi hội nông dân thôn Tuy An không đại diện cho Hội nông dân xã Hoài Châu Bắc, nên việc ký hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng là chưa đảm bảo;

+ Ban QLRPH ký hợp đồng khoán với một số cá nhân ngoài độ tuổi lao động là chưa đảm bảo tiêu chí bên nhận khoán theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, cụ thể ký hợp đồng năm 2023: bà Lê Thị Siêng (Hợp đồng số 08/HĐK), bà Võ Thị Mỹ Nghệ (Hợp đồng số 12/HĐK).

* *Tổ chức trồng cây phân tán*: trong thời kỳ thanh tra, Ban QLRPH không tổ chức trồng cây phân tán.

* *Các công trình kết cấu hạ tầng cần thiết khác*: trong thời kỳ thanh tra, Ban QLRPH không có xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cần thiết khác.

d) Về sử dụng rừng

* *Việc khai thác rừng trồng phòng hộ, rừng trồng sản xuất*: trong thời kỳ thanh tra, Ban QLRPH không thực hiện khai thác rừng phòng hộ, rừng trồng sản xuất.

* *Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định*: Ban QLRPH không có thực hiện Dịch vụ môi trường rừng.

3. Kết luận những nội dung đã tiến hành thanh tra

a) Kết quả đạt được

Việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trong thời kỳ thanh tra của Ban QLRPH đạt được nhiều kết quả tốt, cụ thể: Ban QLRPH đã xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định; thực hiện báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hằng năm do đơn vị quản lý cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định; xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR hằng năm, kiện toàn Ban Chỉ huy bảo vệ rừng và PCCCR, các tổ đội PCCCR, ký kết quy chế phối hợp bảo vệ rừng, PCCCR đầy đủ, chặt chẽ.

Ban QLRPH đã thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR như: tuyên truyền thông qua họp dân, phát tin bài trên đài truyền thanh ở địa phương, tuần tra phát hiện lửa rừng tại các vùng trọng điểm dễ cháy trong mùa khô hanh, nên trong thời kỳ thanh tra chưa để xảy ra cháy rừng; thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, truy quét ngăn chặn phá rừng trái phép; ký kết hợp đồng giao khoán với hộ gia đình, cá nhân, các tổ chức tại địa phương thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, trồng rừng, chăm sóc rừng trồng đảm bảo theo quy định.

b) Những hạn chế, thiếu sót

- Phương án PCCCR giai đoạn 2019 - 2023, Phương án bảo vệ rừng, phòng

cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2030 do Ban QLRPH xây dựng chưa được cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp huyện tham gia ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Về tổ chức công tác giao khoán bảo vệ rừng và khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên cho hộ gia đình, tổ chức, cá nhân còn một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Thời hạn khoán: Ban QLRPH ký kết hợp đồng khoán (có tính chất khoán công việc) nhưng có thời hạn khoán quá 01 năm là chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP;

+ Nghiệm thu rừng hằng năm: Biên bản nghiệm thu chưa ghi thời gian bắt đầu nghiệm thu và kết thúc nghiệm thu theo Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT;

+ Đối tượng nhận khoán: một số hồ sơ khoán cho đại diện tổ chức, nhóm hộ nhận khoán, một số cá nhân đứng tên tại nhiều hợp đồng khoán nhóm là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT; một số cá nhân nhận khoán ngoài độ tuổi lao động là chưa đảm bảo tiêu chí bên nhận khoán theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP;

+ Hạn mức khoán: một số trường hợp giao khoán vượt hạn mức theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP;

+ Hồ sơ giống cây lâm nghiệp (đối với lô cây giống) của đơn vị thiếu Bảng kê giống cây trồng lâm nghiệp theo Mẫu số 04/LN Phụ lục II kèm theo Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; một số hồ sơ khoán khoán nuôi tái sinh tự nhiên còn thiếu: đề nghị nhận khoán, bản sao chụp sổ hộ khẩu (nay là căn cước công dân), sơ đồ khu vực diện tích thực hiện khoán và Biên bản giao, nhận khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Mặc dù, Ban QLRPH có một số hạn chế, thiếu sót nêu trên, căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp chưa quy định việc xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm trên, do đó không có căn cứ để người có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, lưu ý Ban QLRPH đối với một số hạn chế, thiếu sót để có biện pháp khắc phục.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kính đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, có ý kiến về một số nội dung sau:

a) Đề nghị UBND thị xã Hoài Nhơn chỉ đạo:

(i) Ban QLRPH nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại Mục 3.b.

(ii) Ban QLRPH khẩn trương rà soát, kiểm tra, hoàn thiện các hợp đồng, hồ sơ khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên và hồ sơ các công trình lâm sinh khác phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật:

- Về đối tượng nhận khoán (cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư) phải đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; trong đó, chú ý cá nhân phải đảm bảo trong độ tuổi lao động. Riêng đối với đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn phải đảm bảo đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Quốc phòng năm 2018; đối với tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Hiến pháp năm 2013 (chú ý đối tượng được nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, được thay thế bởi Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Về hình thức, thời hạn và hạn mức khoán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; trong đó, đối với khoán công việc, dịch vụ thời hạn khoán tối đa không quá 01 năm và hợp đồng khoán thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; đối với khoán ổn định theo chu kỳ cây trồng, hoặc chu kỳ sản xuất kinh doanh, hoặc theo thỏa thuận giữa bên khoán và nhận khoán, nhưng tối đa không quá 20 năm, hợp đồng khoán thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

- Đối với hồ sơ khoán lưu giữ chưa đầy đủ phải bổ sung tài liệu, mẫu biểu còn thiếu, đảm bảo hồ sơ lưu giữ đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP; hồ sơ nhận khoán thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công).

- Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp huyện về Phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2024 - 2030 do Ban QLRPH xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

b) Giao Chi cục Kiểm lâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã Hoài Nhơn kịp thời phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, phương án phòng cháy và chữa cháy rừng của Ban QLRPH; phối hợp với Ban QLRPH thường xuyên tổ chức tuyên truyền pháp luật có liên quan trong Nhân dân nhằm bảo đảm việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

6. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật liên quan

Kính đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp như sau:

a) Bổ sung quy định cụ thể về hạn mức khoán bảo vệ rừng cho đơn vị vũ trang đóng quân trên địa bàn và tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương, vì theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP chưa quy định hạn mức khoán cho 02 loại đối tượng này, nên Ban QLRPH gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng thực hiện.

b) Ngoài các đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng theo quy định hiện hành, đề nghị bổ sung quy định: “*nhóm hộ gia đình hoặc nhóm cá nhân*” thuộc đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên nhằm tạo thuận lợi, tăng cường năng lực kiểm tra rừng hoạt động theo “nhóm cùng sở thích” để từ đó nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng, phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở.

c) Bổ sung chế tài xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với chủ rừng (bên giao khoán) và tổ chức, cá nhân (bên nhận khoán) để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vì hiện nay Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính về thực hiện hành vi giao khoán, nhận khoán không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm.

Trên đây là Kết luận của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ NN&PTNT (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Sở Bùi Tấn Thành (b/c);
- VP Sở công khai trên Website của Sở;
- Đoàn thanh tra;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Ban QLRPH Hoài Nhơn;
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA

Lê Bá Thừa